

**CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI DV ĐẦU TƯ THÀNH PHÚC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI DV ĐẦU TƯ THÀNH PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH PHUC SX TRADING DV INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703089769

**3. Ngày thành lập:** 20/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 57/24, khu phố Bình Phước A, Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0343291618

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                            | 4511        |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>( Trừ hoạt động đầu giá) | 4530        |
| 3.  | Bán mô tô, xe máy                                                                              | 4541        |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>( Trừ hoạt động đầu giá)              | 4543        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa<br>(trừ môi giới bất động sản, trừ hoạt động đầu giá)       | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                               | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                            | 4651        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                             | 4652        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                         | 4653        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                | 4659        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                        | 4663        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                              | 4669(Chính) |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>( Trừ tư vấn pháp luật)                                            | 7020        |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                            | 7110        |
| 15. | Quảng cáo<br>( Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                         | 7310        |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                 | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                     | 7490                                                         |
| 18. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                           | 4690                                                         |
| 19. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                       | 1811                                                         |
| 20. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                    | 1812                                                         |
| 21. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                | 2220                                                         |
| 22. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                  | 2610                                                         |
| 23. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                   | 2620                                                         |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                             | 4933                                                         |
| 25. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                     | 3320                                                         |
| 26. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4741                                                         |
| 27. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                   | 4742                                                         |
| 28. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                             | 4751                                                         |
| 29. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4752                                                         |
| 30. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                 | 4753                                                         |
| 31. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4759                                                         |
| 32. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                    | 4761                                                         |
| 33. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                            | 4771                                                         |
| 34. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                     | 4772                                                         |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4773                                                         |
| 36. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HUỖNH VĂN DƯỠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/12/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 371457722

Ngày cấp: 04/05/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, khu phố Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HUỖNH VĂN DƯỠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 371457722

Ngày cấp: 04/05/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, khu phố Dãy Ốc, Phường Vĩnh Hiệp, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương